

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HS-ST  
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Minh Tr, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn L T, xã H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 85/2 khu phố S, phường Ph C, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Minh S, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ Phạm Thị D, sinh năm 1988, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 06/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H Qu, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2019; nhân thân:

- Ngày 09/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2005/HSST;

- Ngày 15/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Th A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2009;

- Ngày 17/6/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Th A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2010, chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2019 cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn Tấn Nh, sinh năm 1990; thường trú: Ấp H L, xã Th

M, huyện Th M, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số 9/12B khu phố Th Nh 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1984; thường trú: Số 38 D9/8D khu phố Đ A 3, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, Trịnh Minh Tr đi đến dãy trọ địa chỉ D28 phường B H, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy V, Tr (từng làm chung công ty), ông Nguyễn Văn Tấn Nh – bạn của V đang ngồi bên quán thịt cây H đối diện dãy trọ nên Tr đi đến và ngồi nhậu cùng với những người trên. Đến 19 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số 66N2-5709 của ông Nh về phòng trọ của ông Nh tại khu vực X Ngh, khu phố Th Nh 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Tr mượn xe ông Nh đi công việc thì ông Nh muốn đi cùng nên Tr đồng ý. Trên đường đi, Tr mượn điện thoại của ông Nh để đăng nhập zalo gọi điện thoại cho bạn thì ông Nh đồng ý đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho Tr. Sau khi gọi xong thì Tr không trả lại cho ông Nh mà bỏ điện thoại này vào trong túi quần của mình. Khi cả hai đi đến ngã ba Công ty Yazaki thì Tr dừng xe và nói với ông Nh đứng đợi Tr 30 phút sẽ quay lại đón. Tr điều khiển xe đến ngã ba ông xã lấy 1.500.000 đồng từ N. Sau khi lấy tiền thì Tr nhận được điện thoại của T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) yêu cầu Tr xuống khu vực gần Ngã ba V T để lấy xe (chưa rõ mục đích lấy xe gì) nên Tr điều khiển xe của ông Nh đến địa điểm trên nhưng không gặp được T. Do đang cần tiền tiêu xài nên Tr đem chiếc điện thoại của ông Nh đi cầm cố tại tiệm cầm đồ T Th 2, địa chỉ số 43H/10 khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương do ông Trần Văn H làm chủ với số tiền là 1.500.000 đồng rồi Tr mang số tiền này đi trả nợ và thuê nhà nghỉ để ngủ. Ngày 12 và 13/12/2019, Tr vẫn không đem xe trả ông Nh mà gọi điện thoại cho V hỏi “Nh nay có đi làm không?”. Đến 20 giờ 45 phút ngày 13/12/2019, Tr đến quán thịt cây H, địa chỉ D28 phường B H, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương để nhậu. Tại đây, Tr bị người dân bắt giữ giao Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu xám (của bị hại Nguyễn Văn Tấn Nh); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, không gắn thẻ sim (của bị cáo Trịnh Minh Tr); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 66N2-5709, số khung RLHJC43169Y103705, số máy JC43E0646755.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 298/BB.ĐG ngày 22/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có trị giá là 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 298/BB.ĐG ngày 22/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 66N2-5709 của ông Hoàng Văn Tấn Nh, do bị cáo Tr không có ý định chiếm đoạt chiếc xe này mà

chỉ mượn đi công việc nên không đủ căn cứ xử lý hình sự hành vi trên của Trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nh.

Đối với hành vi cầm cố 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 của ông Trần Văn H, do ông H không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Tr phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không tiến hành xử lý hình sự đối với ông Huệ.

Tại Cáo trạng số: 161/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trịnh Minh Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Minh Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trịnh Minh Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tấn Nh trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 1.500.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu xám thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Tấn Nh là chủ sở hữu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đã trả lại cho ông Nh .

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, không gắn thẻ sim thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại cho Tr.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2019 tại khu phố Th Nh 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận điện thoại di

động hiệu Samsung J7 của ông Nguyễn Văn Tân Nh, Trịnh Minh Tr đem cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 298/BB.ĐG ngày 22/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có trị giá là 2.200.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 2.200.000 đồng, tuy số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 161/CT – VKS-DA ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trịnh Minh Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đồng thời bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm đến tài sản của người khác, có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích vì vậy cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng để nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, đồng thời bị hại yêu cầu bị cáo Trịnh Minh Tr bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 1.500.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu xám thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Tấn Nh là chủ sở hữu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đã trả lại cho ông Nh.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, không gắn thẻ sim thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại cho Tr.

[11] Đối với hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 66N2-5709 của ông Nguyễn Văn Tấn Nh, do bị cáo Tr không có ý định chiếm đoạt chiếc xe này mà chỉ mượn đi công việc nên không đủ căn cứ xử lý hình sự hành vi trên của Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nh và đối với hành vi cầm cố 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 của ông Trần Văn H, do ông H không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Tr phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không tiến hành xử lý hình sự đối với ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trịnh Minh Tr bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tấn Nh 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trịnh Minh Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**

